

- pressure (u) áp lực

b) Đại từ làm tân ngữ (who/whom/that)

- Sau danh từ chỉ người, who/whom đều có thể được dùng làm tân ngữ trong mệnh đề quan hệ. Có nghĩa là mệnh đề quan hệ của chúng ta sẽ có một chủ từ khác và who/whom chỉ là tân ngữ của động từ hoặc giới từ của mệnh đề quan hệ này.
- Whom hay dùng trong văn viết trang trọng hơn.

Ex:

- People **who he socializes with** are mostly evil.
(Những người anh ấy giao thiệp với hầu hết là xấu xa)
Trong trường hợp này chúng ta thấy về bản chất “who” chính là tân ngữ của “with”.

- The girl **whom I like** is his sister. (Cô gái tôi thích là chị của anh ấy)
Trong trường hợp này về bản chất “whom” chính là tân ngữ của động từ “like”.

Trạng từ that cũng có thể dùng thay cho who/whom để làm tân ngữ trong mệnh đề quan hệ, Ex:

- People **that he socializes with** are mostly evil.

Bài tập

Sử dụng đại từ quan hệ “who/whom” viết hoàn chỉnh những câu dưới đây

1) Những nhân viên mà tôi tuyển sẽ phải trải qua các buổi đào tạo trong suốt hai tháng thử việc.

- | | |
|---------------------------|-------------------------------------|
| - recruit (t) tuyển | - training session (c) buổi đào tạo |
| - experience (t) trải qua | - probation (u) sự thử việc |
-
-

2) Hôm nay, ban giám khảo sẽ chọn ra 3 ứng viên mà các nhà báo đã bầu chọn để trao các phần thưởng.

- | | | |
|--------------------------|--------------------------|--------------------------|
| - jury (c) ban giám khảo | - candidate (c) ứng viên | - journalist (c) nhà báo |
| - vote (for) (i) bầu | - award (t) trao | |
-
-

3) Bản danh sách này gồm những người mà tôi đang làm việc cùng hoặc sẽ hợp tác với trong tương lai.

- | | |
|-------------------------------|-------------------------|
| - list (c) danh sách | - cooperate (i) hợp tác |
| - include=involve (t) bao gồm | |
-
-

4) Những giáo viên mà nhà trường đã phân công dạy bộ môn này phải trang bị cho bản thân nhiều kiến thức về khoa học tự nhiên và xã hội.

- | | |
|--|--|
| - assign/appoint sb to do sth: phân công ai đó làm việc gì | - equip sb with sth: trang bị cho ai cái gì |
| - subject (c) môn học | - natural and social sciences: khoa học tự nhiên và xã hội |
-
-

2. Đại từ quan hệ chỉ vật (Which/That)

Tương tự như who/whom/that có thể đứng sau danh từ chỉ người thì which/that có thể đứng sau danh từ chỉ vật để bắt đầu mệnh đề quan hệ. Điểm dễ hơn đó là which/that có thể được sử dụng như đại từ hoặc tân ngữ mà không có sự phân biệt.

a) Đại từ làm chủ ngữ (which/that)

Ex:

- Fast food, **which is popular with many people**, is unhealthy.

(Thức ăn nhanh thứ được ưa chuộng bởi nhiều người không tốt cho sức khỏe.)